

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUỶ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 6 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thom, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ nơi cư trú: Đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1980;

Địa chỉ nơi cư trú: Đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con ngày 20/3/2025 và bản tự khai ngày 26/4/2025, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh N yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 10/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh N tại Đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, khó khăn về kinh tế nên thường xảy ra cãi vã. Chị đã có hai lần nộp đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu ly hôn anh N nhưng sau khi được Tòa án hoà giải, vẫn động cũng như vì thương con chị đã rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho anh N sửa chữa thiếu sót, cùng nhau hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng sau khi rút đơn tình cảm vợ chồng không được cải thiện, ngược lại mâu

thuần ngày càng gay gắt, trầm trọng hơn. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có ba con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 13/02/2009, Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 30/3/2012 (hiện đang sinh sống cùng anh Nghi) và Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 16/4/2019 (hiện đang sinh sống cùng chị). Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Khánh C, giao hai con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Gia H cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tham gia giải quyết vụ án tại Toà án: Do điều kiện công việc đang làm ở xa nên bản thân chị không thể đến trực tiếp tại Toà án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, chị đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt chị và không cần tiến hành hoà giải.

* Bị đơn, anh Nguyễn Ngọc N: Trong quá giải quyết vụ án, anh N vắng mặt không rõ lý do nhưng tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, anh N trình bày: Về quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn anh nhất trí như sự trình bày của chị H; ngoài ra, theo anh mâu thuẫn còn do chị H không chung thủy với anh, ngoại tình với người khác làm tình cảm vợ chồng sút mẻ. Anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có ba con chung như sự trình bày của chị H. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Gia H; giao con Nguyễn Ngọc Khánh C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc Ng là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Nguyễn Ngọc N có nơi cư trú tại đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt trong đó nêu ý kiến của mình đối với việc giải quyết nội dung vụ án và lý do đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì chị H và anh N đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/9/2008, do đó hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, khó khăn về kinh tế, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, xích mích nhau làm tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Chị H cũng đã nhiều lần gửi đơn khởi kiện đến Toà án yêu cầu ly hôn anh N nhưng sau khi được Toà án vận động, giải thích và cũng vì thương con, chị H đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng trở lại đoàn tụ vợ chồng, tạo cho anh N có cơ hội sửa chữa thiếu sót nhằm hàn gắn tình cảm nhưng thực tế sau khi rút đơn đến nay, tình cảm vợ chồng không được hàn gắn, ngược lại mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 13/02/2009, Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 30/3/2012 và Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 16/4/2019. Khi ly hôn, trong sự trình bày của mình chị H và anh N thống nhất được với nhau về việc nuôi con, tuy nhiên không thống nhất được về việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy, hiện tại hai con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Gia H hiện đang do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con Nguyễn Ngọc Khánh C đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cho anh N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Gia H; giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Khánh C nhằm mục đích tạo sự ổn định trong sinh hoạt của các con là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, nguyện vọng của con và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy, việc anh N yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi là nhằm đảm bảo quyền lợi của con chung khi ly hôn và chia sẻ gánh nặng cùng anh N trong việc nuôi con chung, tuy nhiên mức cấp dưỡng anh N yêu cầu chưa đảm bảo theo quy định pháp luật (pháp luật quy định không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con). Hiện nay, lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của chị H thuộc vùng ba, có mức 3.860.000 đồng/tháng. Do đó, cần buộc người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và các Điều 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 16/4/2019 cho chị Ngô Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao hai con là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 13/02/2009, Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 30/3/2012 cho anh Nguyễn Ngọc N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Ngô Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004569 ngày 21/3/2025. Chị Ngô Thị H còn phải nộp tiếp số tiền án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Nguyễn Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Lệ Thủy;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - Chi cục THADS huyện L;
 - UBND xã P
- (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
 - Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

